

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ thông tin Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Thúy Loan

2. Ngày tháng năm sinh: 05/06/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Đại Cường, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

84/13 Trần Văn Quang, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

84/13 Trần Văn Quang, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại nhà riêng: (028)397 44 186; Điện thoại di động: 0918 010 878

E-mail: nttloan@hcmiu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2018 đến nay: Giảng viên, Trường đại học Quốc tế - ĐHQG TP.HCM.
- Từ năm 2018 đến năm 2018: Nghiên cứu viên và Trưởng nhóm nghiên cứu DDS, Trường đại học Tôn Đức Thắng.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Từ năm 2016 đến năm 2017: Giảng viên, Trưởng khoa, Trường đại học Nguyễn Tất Thành.
- Từ năm 2016 đến năm 2017: Nghiên cứu sau tiến sỹ, Đại học Tổng hợp Warsaw, Ba Lan.
- Từ năm 2012 đến năm 2016: Giảng viên, Trường đại học Ngoại ngữ-Tin học TP.HCM.
- Từ năm 2007 đến năm 2015: Giảng viên, Trưởng khoa, Trường CĐ Phát thanh – Truyền hình II.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường đại học Quốc tế - ĐHQG TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 372 44 270

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường đại học Công nghệ TP.HCM

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường đại học Công nghệ TP.HCM

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 11 năm 2002, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 07 năm 2008, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường đại học Công nghệ thông tin, ĐHQG-TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 05 năm 2015, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường đại học Bách Khoa Wroclaw, Ba Lan

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường đại học Quốc tế, ĐHQG-TP.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Khai thác dữ liệu
- Khai thác mẫu
- Phân lớp dữ liệu

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: 02 đề tài cấp cơ sở; 03 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Quốc gia.

- Đã công bố (số lượng) 33 công trình KH, trong đó có 22 công trình KH trên tạp chí ISI (SCIE);

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín (3 quyển cho CTĐT Cao đẳng nên không đưa vào hồ sơ, 01 quyển cho CTĐT Đại học và sau đại học) và một chương sách Quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp.HCM về việc đã có công bố khoa học xuất sắc năm học 2018-2019.
- Bồi dưỡng sinh viên tham dự cuộc thi Data Science và đạt giải nhất, năm 2019
- Best paper award tại Hội nghị ISAT 2017, năm 2017 tại Ba Lan.
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TPHCM về việc đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần đào tạo, bồi dưỡng, nguồn nhân lực phục vụ công tác phát thanh và truyền hình tại TP.HCM (2013).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về giảng dạy:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy cũng như công tác cố vấn học tập trong các năm qua. Khối lượng giảng dạy hằng năm vượt định mức của giảng viên.
- Gần đây, đánh giá từ người học được thống kê trên 4.4 điểm (thang điểm 5).
- Bản thân luôn tự lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên để hoàn thiện bản thân mỗi ngày.

Về nghiên cứu khoa học:

- Luôn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học trong mọi hoàn cảnh. Cụ thể tôi là tác giả chính của 18 công trình trên các tạp chí SCI(E), trong đó có 10 công trình trên các tạp chí thuộc Q1 (theo SCIMago) và 08 công trình trên các tạp chí thuộc Q2.
- Tự tổ chức seminar hằng tuần (tối thứ ba) để hỗ trợ học viên, sinh viên và đồng nghiệp tham gia nghiên cứu khoa học. Việc này thu hút được các NCS Việt Nam học tập tại nước ngoài cùng tham gia.
- Thành viên ban phản biện của tạp chí Applied Intelligence, Springer (ISI, Q2).
- Regional editor của tạp chí International Journal of Intelligent Information and Database Systems, InderScience (Scopus).
- Đã và đang tham gia phản biện cho 23 tạp chí và 11 hội nghị uy tín trong lĩnh vực của mình.
- Hợp tác tốt với các giáo sư, đồng nghiệp trong và ngoài nước để cùng nhau nghiên cứu khoa học.
- Đã và đang tham gia thực hiện đề tài từ cấp cơ sở đến cấp Quốc gia.

Về học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ:

- Bản thân tự tham gia các lớp tuấn huấn khi có điều kiện để nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân.
- Thường xuyên tham gia các buổi seminar trong và ngoài nước để nâng cao sự hiểu biết của bản thân.

Về công tác khác:

- Hiện nay, tôi là trợ lý nghiên cứu khoa học (NCKH) của Khoa CNTT để hỗ trợ các đồng nghiệp trong việc NCKH. Đồng thời cũng động viên, khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Hướng dẫn sinh viên NCKH.
- Công tác cố vấn học tập, tôi đã tư vấn cho các sinh viên của mình những vấn đề liên quan đến học tập, công tác đoàn hội cũng như tham gia các cuộc thi. Cụ thể, năm 2019 có một nhóm sinh viên Khoa công nghệ thông tin đã đạt được giải nhất cuộc thi Data Science.
- Tham gia xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo đại học và sau đại học của Khoa CNTT.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Tổng số năm công tác trong ngành giáo dục là 13 năm, trong đó từ bậc đại học trở lên là 11 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2009-2010					300		300/300/270
2	2010-2011					330		330/330/270
3	2011-2012					360		360/360/270
4	2012-2013					300		300/300/270
5	2013-2014					360		360/360/270
6	2014-2015				4	225		225/285/270
7	2015-2016					324		324/324/270
3 năm học cuối								
8	2017-2018			2			90	90/320/270
10	2018-2019			2		255	90	345/532/270
11	2019-2020			2		340	98	438/642/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Ba Lan năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Cao Anh Khoa		HVCH	x		2017-2017	ĐH Công nghệ TPHCM	27/11/2017
2	Diệp Long		HVCH	x		2016-2017	ĐH Công nghệ TPHCM	27/11/2017
3	Vũ Đình Bảo		HVCH	x		2019-2019	ĐH CNTT TPHCM	19/11/2019
4	Lê Minh Kha		HVCH	x		2016-2019	ĐH Công nghệ TPHCM	3/9/2019
5	Trần Lệ Quyên		HVCH	x		2018-2019	ĐH Công nghệ TPHCM	5/12/2019
6	Ngô Huyền Trang		HVCH	x		2018-2020	ĐH Công nghệ TPHCM	24/3/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ							
1	Khai phá dữ liệu và ứng dụng	GT	Nhà xuất bản giao thông vận tải, 2020	2		05-49 (Chương 1,2, và 3)	13/2018/ĐT-ĐHCNTT&TT (15/01/2018) ISBN: 978-604-76-2085-02
2	High Utility Association Rule Mining	TK (chương sách)	Springer, Cham, 2019	3	Tác giả chính	161-174	ISBN: 978-3-030-04920-1

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Cả sách và chương sách đều xuất bản sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ.

Lưu ý:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sỹ					
1	Phát triển các thuật toán khai thác itemset và luật kết hợp	TK	102.01-2012.17, Quốc gia (Nafosted)	05/06/2013- 29/03/2015	(21/04/2015)/ Đạt và HĐ đề nghị khen thưởng
2	Xây dựng phần mềm thi và quản lý thi trắc nghiệm trên máy tính	CN	NCTK-TNVN 17/2012, Cấp Bộ	09/02/2012- 03/12/2012	(20/12/2012)/ Xuất sắc
3	Xây dựng bộ chương trình đào tạo ngành Tin học ứng dụng theo học chế tín chỉ	CN	NCTK-TNVN 09/2011, Cấp Bộ	23/02/2011- 13/12/2011	(19/12/2011)/ Xuất sắc
4	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm quản lý học sinh, sinh viên Trường cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II	CN	NCTK-TNVN 14/2010, Cấp Bộ	24/02/2010- 24/11/2010	(17/12/2010)/ Xuất sắc
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ					
5	Khai thác tập hữu ích cao đóng và tập sinh	CN	2017.01.75/HĐ- KHCN Cấp cơ sở	02/05/2017- 28/03/2018	(6/4/2018)/ Đạt
6	Khai thác Top-K luật phân lớp hợp	CN	2016.01.42/HĐ- KHCN Cấp cơ sở	05/01/2016- 27/12/2016	(10/2/2017)/ Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1. Trước khi bảo vệ luận án Tiến sỹ								
1.1 Tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCI(E)								
1	An improved algorithm for mining class association rules using the difference of Obidsets	2	x	Expert Systems with Applications	ISI (IF: 4.292, Q1)	14	42(9), 156-164	2015
2	A novel method for constrained class association rule mining	4		Information Sciences	ISI (IF: 5.524, Q1)	24	320, 107-125	2015
3	CARIM: An Efficient Algorithm for Mining Class-association Rules with Interestingness Measures	3	x	International Arab Journal of Information Technology	ISI (IF: 0.910, Q2)	4	12(6A), 627-634	2015
4	Updating mined class association rules for record insertion	2	x	Applied Intelligence	ISI (IF: 2.882, Q2)	12	42(4), 707-721	2015
5	CAR-Miner: An efficient algorithm for mining class-association rules	4	x	Expert Systems with Applications	ISI (IF: 4.292, Q1)	43	40(6), 2305-2311	2013
6	Classification based on association rules: A Lattice-based approach	4	x	Expert Systems with Applications	ISI (IF: 4.292, Q1)	52	39(13), 11357-11366	2012
1.2 Hội nghị quốc tế thuộc danh mục Web of Science/ Scopus								
7	Incremental Mining Class Association Rules Using Diffsets	2	x	International Conference on Computer Science, Applied	Springer	1	358, 179-208	2015

				Mathematics and Applications				
1.3 Tạp chí uy tín trong nước								
8	Mining Class Association Rules in Distributed Datasets	3	x	Journal of Computer Science and Cybernetics	Bộ KHCN	0	30(3), 189-202	2014
2. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ								
2.1 Tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCI(E)								
9	An Efficient Method for Mining Closed Potential High-Utility Itemsets	6	x	IEEE Access	ISI (IF: 4.098, Q1)	0	8, 31813-31822	2020
10	A multi-core approach to efficiently mining high-utility itemsets in dynamic profit databases	5	x	IEEE Access	ISI (IF: 4.098, Q1)	0	8, 85890-85899	2020
11	Mining Correlated High Utility Itemsets in One Phase	9	x	IEEE Access	ISI (IF: 4.098, Q1)	0	8, 90465-90477	2020
12	Efficient Algorithm for Mining Non-Redundant High-Utility Association Rules	5		Sensors	ISI (IF: 3.011, Q2)	0	20(4), 1078	2020
13	Efficient algorithms for mining clickstream patterns using pseudo-IDLists	6		Future Generation Computer Systems	ISI (IF: 5.768, Q1)	1	107, 18-30	2020
14	Efficient methods for mining weighted clickstream patterns	5		Expert Systems with Applications	ISI (IF: 4.292, Q1)	3	142, 112993	2020
15	Mining Maximal High Utility Itemsets on Dynamic Profit Databases	4	x	Cybernetics and Systems	ISI (IF: 1.681, Q2)	0	51(2), 140-160	2020
16	An Efficient Method for Mining High	8	x	Information Sciences	ISI (IF: 5.524, Q1)	7	495, 78-99	2019

	Utility Closed Itemsets							
17	Mining High Utility Itemsets in Dynamic Profit Databases	6	x	Knowledge-Based Systems	ISI (IF: 5.101, Q1)	8	175, 130-144	2019
18	Mining class association rules on imbalanced class datasets	4	x	Journal of Intelligent and Fuzzy Systems	ISI (IF: 1.637, Q2)	0	37(6), 7131-7139	2019
19	ETARM: an efficient top-k association rule mining algorithm	5	x	Applied Intelligence	ISI (IF: 2.882, Q2)	12	48(5), 1148-1160	2018
20	Efficient method for updating class association rules in dynamic datasets with record deletion	4	x	Applied Intelligence	ISI (IF: 2.882, Q2)	3	48(6), 1491-1505	2018
21	A lattice-based approach for mining high utility association rules	3	x	Information Sciences	ISI (IF: 5.524, Q1)	31	399, 81-97	2017
22	A method for mining top-rank-k frequent closed itemsets	4	x	Journal of Intelligent and Fuzzy Systems	ISI (IF: 1.637, Q2)	4	32(2), 1297-1305	2017
23	A Quick Method for Querying Top-k Rules from Class Association Rule Set	3	x	Journal of Universal Computer Science	ISI (IF: 0.910, Q2)	0	22(6), 822-835	2016
24	Efficient mining of class association rules with the itemset constraint	4	x	Knowledge-Based Systems	ISI (IF: 5.101, Q1)	15	103, 73-88	2016
2.2 Hội nghị quốc tế thuộc danh mục Web of Science/ Scopus								
25	An Efficient Algorithm for Mining Frequent Closed Inter-Transaction Patterns	4		IEEE International Conference on Systems, Man and Cybernetics (SMC)	IEEE	0	2019-2024	2019

26	A Weighted Approach for Class Association Rules	4	x	Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems	Springer	2	769, 213-222	2018
27	A Parallel Algorithm for Mining High Utility Itemsets	3	x	International Conference Information Systems Architecture and Technology	Springer	1	853, 286-295	2018
28	Mining Class Association Rules with Synthesis Constraints	4	x	Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems	Springer	0	1, 556-565	2017
29	Constraint-Based Method for Mining Colossal Patterns in High Dimensional Databases	5		International Conference Information Systems Architecture and Technology	Springer (Best paper award)	4	655, 195-204	2017
30	An improved algorithm for mining frequent Inter-transaction patterns	3	x	International Conference on INnovations in Intelligent SysTems and Applications	IEEE	1	296-301	2017
31	A Dynamic Packed Approach for Analytic Data Warehouse in Ad-Hoc Queries	3	x	International Conference Information Systems Architecture and Technology	Springer	1	205-213	2017
32	A new method for mining colossal patterns	3		IEEE International Conference on Systems, Man and	IEEE	3	3119-3124	2016

				Cybernetics (SMC)				
2.3 Tạp chí uy tín trong nước								
33	An efficient algorithm for mining high utility association rules from lattice	4		Journal of Computer Science and Cybernetics	Bộ KHCN	0	36(2), 140-160	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Tổng cộng có 13 công trình trên các tạp chí Quốc tế thuộc danh mục SCI(E), mà UV là tác giả chính sau khi nhận bằng Tiến sỹ.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sỹ				
1	Về việc đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần đào tạo, bồi dưỡng, nguồn nhân lực phục vụ công tác phát thanh và truyền hình tại TP.HCM	Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP.HCM	1317/QĐ-UB, 19/03/2013	1
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ				
2	Best paper award	Ban tổ chức Hội nghị International Conference Information Systems Architecture and Technology 2017	2017	5

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

3	Về việc đã có công bố khoa học xuất sắc năm học 2018-2019	Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM	1667/QĐ-ĐHQG, 26/12/2019	1
4	Bồi dưỡng sinh viên tham dự cuộc thi Khoa học dữ liệu	Ban tổ chức cuộc thi Data Science	2019	2

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

Tổng số giải thưởng sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ là 03. Trong đó 01 giải công bố, 01 giải hướng dẫn sinh viên dự thi, và 01 giải best paper award.

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Chủ trì và tham gia xây dựng chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật máy tính và Kỹ thuật phần mềm. Cả hai chương trình đào tạo được ứng dụng tại Trường đại học Nguyễn Tất Thành cho khóa tuyển từ 2016 về sau. Cũng như cập nhật các chương trình đào tạo cho khóa tuyển trước năm 2016.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác
giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác
giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

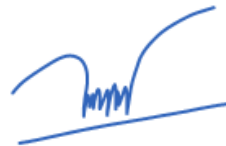
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thúy Loan